

Số: 52/2024/QĐST-DS

Chiêm Hoá, ngày 29 tháng 8 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 288, 290, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 33/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2024;

Căn cứ Văn bản đồng ý nội dung biên bản hoà giải thành ngày 12/8/2024 của đồng bị đơn chỉ **Nguyễn Thị L**, Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa nhận ngày 21/8/2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành và Văn bản đồng ý nội dung biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TNHH MTV W1. Người đại diện theo pháp luật: Ông P, chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Thanh T, chức vụ: Trưởng Khối Kế hoạch tín dụng, ông Bùi Ngọc A, Phó Phòng Xử lý nợ. Địa chỉ trụ sở: Số T, tòa nhà K Hà Nội L, E, đường P, phường M, quận N, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn:

+ Ông Phạm Ngọc A1, sinh năm 1996. Địa chỉ thường trú: Thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Chỗ ở: Thôn A M, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà

Nam.

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1997. Địa chỉ thường trú: Thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Chỗ ở: Thôn A M, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Phạm Ngọc A1 và bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TNHH MTV W1 tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 30/07/2024 là: 564.336.905 đồng (*Năm trăm sáu mươi bốn triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm linh năm đồng*) trong đó nợ gốc là: 516.664.008 đồng và nợ lãi là: 47.672.897 đồng.

Chia ra, ông Phạm Ngọc A1 có nghĩa vụ trả tiền nợ gốc và lãi phát sinh tính đến ngày 30/7/2024 là 282.168.452 đồng. Bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ trả tiền nợ gốc và lãi phát sinh tính đến ngày 30/7/2024 là 282.168.452 đồng.

Thời hạn thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc 516.664.008 đồng và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay từng lần số VN 122011632/2022 - HĐCVTL/WBVN303 ghi ngày 02/11/2022 là ngày **12/9/2024**.

- Ông Phạm Ngọc A1 và bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng W2 các khoản nợ lãi và phí phát sinh theo Hợp đồng cho vay từng lần số VN122011632/2022-HĐCVTL/WBVN303 ghi ngày 02/11/2022 kể từ ngày 31/7/2024 cho đến khi tất toán khoản vay.

- Ông Phạm Ngọc A1 và bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng W2 các khoản chi phí, bồi thường, tổn thất, phí tổn (bao gồm chi phí pháp lý) phát sinh trong quá trình xử lý nợ theo quy định tại Khoản 9.2 Điều 9 “Vi Phạm và bồi hoàn” của bản điều khoản và điều kiện chung hợp đồng cho vay.

- Trong trường hợp ông Phạm Ngọc A1 và bà Nguyễn Thị L không thanh toán được toàn bộ nghĩa vụ trả nợ (tính đến hết ngày 12/9/2024), Ngân hàng Ngân hàng TNHH MTV W1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp (thu hồi/thu giữ tài sản bảo đảm theo quy định tại Hợp đồng thế chấp để phát mại tài sản bảo đảm) là Xe ô tô nhãn hiệu Mazdaz CX5, màu trắng, 05 chỗ, Biển kiểm soát: 22A – 171.19 (theo Giấy chứng nhận đăng ký xe 22000176 cấp ngày 01/11/2022 do công an huyện C, tỉnh Tuyên Quang cấp cho Phạm Ngọc A1 – 1996) để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp tài sản số VN122011632-HĐTC ngày 02/11/2022 giữa Ngân hàng TNHH MTV W1 và ông Phạm Ngọc A1, bà Nguyễn Thị L.

- Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ: Thực hiện theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay từng lần số VN122011632/2022-HĐCVTL/WBVN303, ghi ngày 02/11/2022.

- Về án phí: Ông Phạm Ngọc A1 có nghĩa vụ chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 13.286.738 đồng (*Mười ba triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn bảy trăm ba mươi tám đồng*).

Ngân hàng TNHH MTV W1 không phải chịu tiền án phí. Trả lại cho Ngân hàng TNHH MTV W1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.087.300 đồng (*Mười bốn triệu không trăm tám mươi bảy nghìn ba trăm đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000563 ngày 11/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- CCTHADS huyện Chiêm Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đào Thị Bích Ngọc